

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **134/2024/HS-ST**
Ngày: 10-12-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYỀN QUANG, TỈNH TUYỀN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tường và ông Trần Thế Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quan Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang và điểm cầu thành phần Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyền Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2024/TLST-HS, ngày 18/11/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2024/QĐXXST-HS, ngày 27/11/2024, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T: Sinh ngày 04/9/1971; tại thành phố Tuyền Quang.

Nơi đăng ký HKTT: Tổ K, phường N, thành phố Tuyền Quang, tỉnh Tuyền Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Tý (đã chết) và bà Trần Thị Bồng, sinh năm 1946; Vợ, con: không có.

Tiền án: 08 tiền án:

+ Bản án số: 15/HSST, ngày 17/6/1997, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyền Quang xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

+ Bản án số: 12/HSST, ngày 28/8/1997, Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyền Quang xử phạt 03 năm tù về tội Hiếp dâm; 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản của công dân. Tổng hợp với hình phạt tù tại bản án số 15/ST ngày 17/6/1997 của TAND huyện Hàm Yên là 09 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 04/10/2005. Ngày 31/8/2009 thi hành xong án phí hình sự, dân sự.

+ Bản án số: 26/2006/HSST, ngày 26/6/2006, Tòa án nhân dân huyện Na Hang, tỉnh Tuyền Quang xử phạt 03 năm 04 tháng tù về tội Hiếp dâm. Ngày 31/8/2009 thi hành xong án phí hình sự, dân sự. Chưa thi hành bồi thường danh dự cho bị hại số tiền 300.000 đồng.

+ Bản án số: 17/2007/HSST ngày 27/9/2007, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt tù 02 năm về tội Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp với bản án của Tòa án nhân dân huyện Na Hang là 04 năm 01 tháng 19 ngày tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 06/3/2011. Đã chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 26/11/2007.

+ Bản án số: 87/2012/HSST, ngày 16/8/2012, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 13/5/2015.

+ Bản án số: 110/2015/HSST, ngày 27/11/2015, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt tù 02 năm về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/9/2017. Chấp hành xong án phí hình sự ngày 27/3/2017.

+ Bản án số: 57/2018/HSST, ngày 15/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt tù 02 năm 06 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong án phạt tù ngày 26/4/2020. Đã chấp hành xong án phí hình sự ngày 20/8/2018.

+ Bản án số: 31/2020/HSST ngày 22/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Na Hang xử phạt tù 02 năm 09 tháng về tội Trộm cắp tài sản (bản án tuyên tái phạm nguy hiểm). Chấp hành xong án phạt tù ngày 07/5/2023. Đã chấp hành một phần án phí hình sự sơ thẩm. Còn phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 116.000 đồng và án phí dân sự số tiền 300.000 đồng, hiện chưa chấp hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/8/2024, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa

*** Bị hại:** Tổ quản lý Miếu Đồi Cô – phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Hoàng Hải – chức vụ Tổ Trưởng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lưu Thị Chúc – chức vụ thủ quỹ.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 11/8/2024, Nguyễn Văn T đi xe đạp kiểu dáng mini quanh các tuyến đường trên địa bàn phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang, mục đích xem nhà dân hoặc các hộ kinh doanh có tài sản để sơ hở thì sẽ trộm cắp. Khi đi đến miếu “Đồi Cô” thuộc Tổ dân phố 6, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, T để xe đạp ở ngoài đường rồi đi bộ vào bên trong miếu tìm tài sản để trộm cắp. T quan sát thấy ở sân miếu có hòm công đức (làm bằng kết sắt) nên sử dụng đèn pin mang theo soi qua khe hở ở mặt trên của hòm công đức thì thấy bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau. Sau đó, T đi vào trong bếp của miếu lấy một con dao, sử dụng dao cạy cửa hòm công đức để lấy tiền nhưng không được nên T để lại

con dao trên bàn uống nước, đi ra lấy xe đạp về khu nhà hoang gần bến phà thuộc phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang để ngủ.

Khoảng 18 giờ ngày 12/8/2024, sau khi nghĩ ra cách lấy tiền trong hòm công đức, Nguyễn Văn T đến nhà ông Đỗ Quốc Phương, trú tại Tổ dân phố 04, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang để xin ông Phương băng dính đen, T nói dối là xin băng dính về đầu điện. Ông Phương đồng ý, cho T một đoạn băng dính đen dài khoảng 40cm. Sau khi xin được băng dính, T đi về nhà hoang, chuẩn bị công cụ để trộm cắp tiền (theo T trình bày đã nhặt một đoạn cành tre có chiều dài khoảng 1,2m rồi mài xuống nền xi măng cho nhẵn. Sau đó, lấy một đoạn tre nhỏ dài khoảng 10cm rồi dùng một đoạn dây thép mảnh, nhỏ buộc đoạn tre vào đầu cành tre dài tạo thành hình chữ “T” để làm công cụ).

Đến khoảng 00 giờ 12 phút ngày 13/8/2024, T đi xe đạp, mang theo đèn pin, băng dính, thanh chữ “T” đã chuẩn bị đi đến miếu “Đôi Cô” để trộm cắp tài sản. Đến nơi, T để xe ở bụi cây phía sau miếu rồi trèo qua tường vào bên trong khuôn viên miếu. Khi vào trong khuôn viên miếu “Đôi Cô”, T đi đến hòm công đức, lấy băng dính dán vào đầu thanh chữ “T” (mặt dính của băng dính được T cho quay ra ngoài) rồi soi đèn pin, đưa đầu thanh chữ “T” có dán băng dính vào trong hòm công đức qua khe hở ở mặt trên của hòm (khe dài khoảng 20cm, rộng khoảng 01cm), khi tiền trong hòm dính vào băng dính thì T kéo thanh chữ “T” ra để lấy tiền.

Bằng thủ đoạn như trên, T 06 (sáu) lần lấy được tiền trong hòm công đức với tổng số tiền 2.300.000 đồng (*hai triệu, ba trăm nghìn đồng*). Đến lần thứ 7 chỉ lấy được 04 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 2.000 đồng nên T bỏ lại ở chân hòm công đức. Sau đó, không lấy được tiền trong hòm công đức nữa nên T đi đến miếu nhỏ gần đây thuộc trong khuôn viên miếu “Đôi Cô”, lấy số tiền 40.000 đồng (*bốn mươi nghìn đồng*) để ở đĩa trong miếu rồi bỏ đi. Tổng số tiền T lấy trộm được là 2.340.000 đồng (*hai triệu, ba trăm bốn mươi nghìn đồng*). Sau khi trộm cắp được số tiền trên, T lấy xe đạp rồi đi về nhà hoang, trên đường về T rút thanh chữ “T” đi nhưng không xác định được vị trí cụ thể.

Sáng ngày 13/8/2024, T đến cửa hàng điện thoại “Hùng Hạnh” tại Tổ dân phố 12, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang gặp chủ cửa hàng là Bùi Thị Hạnh mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng, 01 (một) thẻ nhớ và 01 (một) bộ sạc điện thoại hết 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*), số tiền còn lại T chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 14/8/2024, sau khi bị phát hiện hành vi trộm cắp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang triệu tập T đến làm việc

Vật chứng: Ngày 15/8/2024, Cơ quan điều tra thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, số imei 1: 866921034454652; số imei 2: 866921034454645; màu vàng trắng, máy cũ đã qua sử dụng; 01 (một) bộ sạc (gồm củ sạc và cáp sạc) nhãn hiệu Samsung, màu trắng, đã qua sử dụng; 01 thẻ nhớ dung

lượng 2GB, màu đen, có dán tem H&H Mobile, đã qua sử dụng; 01 (một) đèn pin màu đỏ, chiều dài 10,3cm; đường kính 03cm; trên thân đèn pin dán tem có dòng chữ “Yến Quân” đã qua sử dụng; 01 (một) xe đạp kiểu dáng mini, màu trắng, có giỏ màu đen, xe đã qua sử dụng.

Đối với vật chứng 01 (một) thanh chữ T làm bằng 02 đoạn cành tre buộc và băng dính T dùng làm công cụ phạm tội, sau khi trộm cắp trên đường về T vứt bỏ, ngày 15/8/2024, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Dân sự: Bà Lưu Thị Chúc - Thủ quỹ miếu “Đôi Cô” là người đại diện theo ủy quyền không yêu cầu Nguyễn Văn T bồi thường.

Trước Cơ quan Điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi bị truy tố.

Tại bản cáo trạng số 133/CT- VKSTP ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 16/8/2024).

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo hoàn trả nên không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: Điện thoại di động, bộ sạc điện thoại, thẻ nhớ điện thoại là tài sản do bị cáo sử dụng tiền trộm cắp mua được; đèn pin là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Xe đạp là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì thêm. Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Đại diện của bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt- giữ nguyên lời khai tại giai đoạn điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Tuyên Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, lời khai bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 00 giờ 12 phút ngày 13/8/2024, tại miếu “Đôi Cờ” thuộc Tổ dân phố 6, phường Nông Tiến, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, Nguyễn Văn T là người chưa được xóa án tích với bản án được xác định là tái phạm nguy hiểm đã có hành vi trộm cắp số tiền 2.340.000 đồng (*Hai triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức, bị cáo biết hành vi lén lút lấy tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và mức hình phạt với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử, buộc phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn của nhiều bản án nhưng sau khi chấp hành án không lâu lại tiếp tục phạm tội.

Mức án đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định nên không phạt bổ sung bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự, vật chứng: Căn cứ Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo trả lại tài sản nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động, 01 thẻ nhớ, 01 bộ sạc điện thoại là tài sản bị cáo có được do sử dụng tiền trộm cắp để mua mà có; đèn pin là phương tiện sử

dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Xe đạp thu giữ là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47, 48 của Bộ luật Hình sự; Các Điều 106, 136, 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 16/8/2024).

3. Vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 di động nhãn hiệu OPPO A57; 01 (một) bộ sạc (gồm củ sạc và cáp sạc) nhãn hiệu Samsung; 01 thẻ nhớ dung lượng 2GB; 01 (một) đèn pin.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) xe đạp kiểu dáng mini nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Tuyên Quang với Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 20/11/2024).

4. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND thành phố Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo; Bị hại;
- CQCSĐT Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Thành

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tường Trần Thế Dũng

Phan Anh Thành